ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BA BÍCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 232 /BC-UBND	*Ba Bích, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO

Việc thực hiện pháp luật trong công tác tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn, giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/7/2023

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ.

Xã Ba Bích huyện Ba Tơ là đơn vị hành chính loại 2, cách Trung tâm huyện Ba Tơ khoảng 5 km về phía Nam, có địa giới hành chính

Đông giáp: Xã Ba Trang

Tây giáp: Xã Ba Dinh

Nam giáp: Xã Ba Lế và xã Ba Nam;

Bắc giáp: Thị trấn Ba Tơ.

Có tổng số hộ là: 672 hộ với 2.273 khẩu . Có hai dân tộc sinh sống là đồng bào H’re và Kinh, trong đó dân tộc H’re chiếm 95% so với số hộ dân trong toàn xã, sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông - lâm nghiệp là chính, toàn xã có 5 thôn và 5 khu dân cư; giao thông đi lại thuận lợi, tạo sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương ngày càng đổi mới và phát triển.

Trong 03 năm qua tình hình kinh tế - xã hội của xã có bước tăng trưởng khá, các chương trình, mục tiêu, đề án trên các lĩnh vực nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động văn hóa, xã hội diễn ra sôi nổi, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh luôn được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là: Thời tiết có lúc không thuận lợi, giá cả thị trường biến động, tăng cao đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; nhất là đại dịch Covid -19 làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân; công tác quản lý đất đai còn buông lỏng chưa chặt chẽ một số hộ dân chưa ý thức việc lấn chiếm đất đai tại rừng phòng hộ còn diễn ra như tại Tiểu khu 411 thôn Đồng Vào, ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chưa cao;. Công tác phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn thiếu đồng bộ; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được phân bổ theo định biên của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ:

Tổng số định biên thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP xã Ba Bích là xã loại II được bố trí số lượng cán bộ, công chức là 21 định biên, trong đó 11 cán bộ; 10 công chức. (Tính cả công an Chính quy)

- Việc thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã *(giai đoạn 2021-2023 đã thực hiện tuyển dụng bao nhiêu cán bộ, công chức cấp xã; cơ quan tuyển dụng; hình thức tuyển dụng; các vị trí chức danh được tuyển dụng; chất lượng nhân lực được tuyển dụng)*.

+ Kết quả tuyển dụng công chức cấp xã: Thẩm quyền của UBND huyện.

+ Kết quả tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt vào công chức cấp xã: Thẩm quyền của UBND huyện

+ Kết quả tuyển dụng đối với sinh viên cử tuyển vào công chức cấp xã: Thẩm quyền của UBND huyện

- Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh cán bộ, công chức cấp xã: *Các chức danh được bố trí kiêm nhiệm, số người kiêm nhiệm của từng loại chức danh: Tại UBND xã hiện nay có 01 chức danh Bí thư đảng ủy xã kiêm Chủ tịch HĐND xã*

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện nay có 20 định biên; so với định biên được giao thì số lượng cán bộ, công chức của xã là đúng và đảm bảo theo Quyết định 96/QĐ-UBND, ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đến nay trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức đã được nâng lên rõ rệt, đúng chuyên môn và chuyên ngành phụ trách. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Trung cấp trở lên. Cán bộ, Công chức cấp xã có trình độ trung cấp là 03 người, chiếm tỷ lệ 15%; đại học là 16 người, chiếm tỷ lệ 80%; sau đại học là 01 người, chiếm tỷ lệ 5%. Không có cán bộ, công chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn chức danh của cán bộ, công chức cấp xã.

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức cấp xã từ trung cấp trở lên chiếm 95%, trình độ sơ cấp là 5%

- Trình độ tin học của cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính. Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ tin học từ chứng chỉ A trở lên đạt 100%, trình độ tin học của cán bộ, công chức cấp xã được phân bố đều ở các chức danh, riêng chức danh văn phòng - thống kê và tài chính kế toán được bố trí người có trình độ tin học từ trung cấp trở lên là 02 người, chiếm 10% trong tổng số cán bộ, công chức cấp xã.

- Việc thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức cấp xã:

Số lượng cán bộ, công chức xã được điều động, luân chuyển từ năm 2020 cho đến nay là: 06 người. Điều động, luân chuyển công tác đi về xã khác là 5 người, luân chuyển nội bộ là 01 người. Việc thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định của UBND cấp huyện.

- Hiệu quả:

Điều động, luân chuyển là dịp tự rèn luyện, trau dồi kiến thức, cọ xát với thực tiễn để trưởng thành, khẳng định phẩm chất, năng lực và trình độ của người cán bộ, công chức trước nhiệm vụ được cấp trên giao phó và tin tưởng.

Đồng thời, luân chuyển còn tạo điều kiện cho cán bộ, công chức trẻ, có triển vọng, cán bộ, công chức trong diện quy hoạch được rèn luyện, thử thách; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho đất nước; tăng cường cán bộ cho các lĩnh vực và địa bàn cần thiết.

*** Bên cạnh những hiệu quả đạt được cũng còn có những khó khăn bất cập nhất định như:**

Qua thực tế thực hiện việc chuyển đổi trong mấy năm qua cho thấy, về cơ bản, các vị trí công tác cần phải chuyển đổi theo quy định hiện hành là phù hợp, nhưng cũng có một số vị trí cần được cân nhắc.

Khó khăn lớn nhất trong việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức là: một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở cấp xã *người cần phải chuyển đổi rất ít, có khi chỉ có một người,* chẳng hạn như kế toán, cán bộ tư pháp, cán bộ địa chính.... Nếu chuyển đổi người giữ các vị trí đó từ xã này sang xã khác thì rất khó khăn cho họ, vì ở nông thôn, nhất là ở miền núi, vị trí các xã nằm xa nhau, đi lại khó khăn, mỗi nơi có phong tục, tập quán riêng, cán bộ, công chức là người từ xã khác đến rất khó nắm được tình hình, đặc điểm về dân cư, địa lý... nên rất khó làm việc.

Thực tế cho thấy chuyển đổi các vị trí chuyên trách cấp xã một cách rập khuôn, máy móc đã làm xáo trộn tổ chức, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân. Công chức chuyên trách địa chính cấp xã đang nắm bắt được địa bàn, do chuyển sang xã khác nên cần phải có thời gian nghiên cứu, tích lũy, nắm bắt địa bàn mới, nắm bắt hồ sơ địa chính…, việc xác nhận hoặc giải quyết tranh chấp đất đai ở địa bàn mới gặp khó khăn do không nắm được lịch sử, nguồn gốc của mảnh đất đó. Ngoài ra, nếu cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã là người địa phương sẽ dễ dàng hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là các vùng có đông đồng bào dân tộc ít người. Vì khi công tác ở các vùng này, ngoài trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ phải am hiểu phong tục, tập quán, phải nói, hiểu được ngôn ngữ địa phương thì mới tiếp xúc, giải quyết tốt công việc liên quan, nhất là đối với người dân tộc ít người.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã và đang được nâng cao về năng lực và rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong xử lý đối với công việc được giao, có thái độ đúng đắn trong quá trình thực thi công vụ; thể hiện rõ tính tích cực, tự giác, thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính; ít để xảy ra hiện tượng sách nhiễu, phiền hà trong thực thi công vụ. Phần lớn đội ngũ cán bộ, công chức đã vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn được đào tạo vào việc triển khai các văn bản, quy định của Nhà nước trong xử lý công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

(Phụ lục 1 kèm theo)

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phân bổ theo định biên của Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.

+ ***Về số lượng ở xã***

UBND xã Ba Bích là xã loại II, số lượng những người hoạt động không chuyên trách được quy định bố trí là 12 người; đến thời điểm hiện tại (21/8/2023) UBND xã bố trí 12 người.

+ *Về số lượng ở thôn*

Tổng số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định là 10 người; đến thời điểm hiện tại bố trí 10 người.

- Việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: *Cách thức thực hiện tuyển chọn, bố trí, sử dụng; chất lượng nhân lực được tuyển chọn, bố trí; sự phù hợp trong việc bố trí con người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách,...*

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, UBND huyện đã hướng dẫn UBND xã thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy để đề nghị cụ thể số lượng, đối tượng đảm nhiệm các chức danh theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của xã UBND huyện đã ban hành các quyết định bố trí chức danh, số lượng và phụ cấp theo đúng quy định.

Nhìn chung, việc bầu cử cán bộ, tuyển dụng công chức đảm bảo đúng quy chế, nguyên tắc, trình tự, thủ tục. Qua đó, đã lựa chọn được những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu các chức danh được bầu và vị trí việc làm được tuyển dụng, bố trí góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

- Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: *Các chức danh được bố trí kiêm nhiệm, số lượng người bố trí kiêm nhiệm của từng loại chức danh; các chức danh chưa có người đảm nhiệm (nếu có).*

Đến thời điểm hiện nay số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có 12 người, so với định biên phân bổ là đủ, đúng theo quy định. Không bố trí chức danh kiêm nhiệm.

- Chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã *(trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị)*. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định hiện hành, đạt tỷ lệ 100%; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, chiếm tỷ lệ 0%.

- Đến nay trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ không chuyên trách đã được nâng lên rõ rệt. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Trung cấp trở lên, có trình độ trung cấp là 04 người, chiếm tỷ lệ 33,33%; đại học là 07 người, chiếm tỷ lệ 58,34%; sơ cấp là 01 người, chiếm tỷ lệ 8,33%.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: *Số lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng; kiến thức, nội dung lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng; số lượng và đối tượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng...*

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ không chuyên trách từ sơ cấp trở lên, trình độ sơ cấp 5 người chiếm 41,67%, trung cấp 6 người chiếm 50%, chưa qua đào tạo 1 người chiếm 8,33%

UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước ở cơ sở, lý luận chính trị, giáo dục quốc phòng, an ninh, tin học cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, số lượng cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hàng năm ngày càng nhiều. Từ năm 2021 đến tháng 7/2023 đến nay, UBND tỉnh, các sở và UBND các huyện, đã tổ chức với hơn 26 lớp tập huấn bồi dưỡng với hơn 2.227 lượt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia.

Bên cạnh đó, UBND các huyện và UBND xã đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã được tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong và ngoài tỉnh. Từ năm 2018 đến tháng 7/2020, UBND huyện đã cử 65 cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (năm 2018: 27 người; năm 2019: 32 người; 7 tháng đầu năm 2020: 06 người).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

(Báo cáo chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo)

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo định biên của Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.

Tổng số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định là 10 người; đến thời điểm hiện tại bố trí 10 người.

- Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: (*Các chức danh được bố trí kiêm nhiệm là 05 Bí thư chi bộ kiêm trưởng Ban công tác Mặt trận thôn)*.

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện có: 10 người

- Trình độ của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố *(trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị).*

(Báo cáo chi tiết theo Phụ lục 3 kèm theo)

2. Về kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

a) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh :

- Kinh phí chi cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 228.5 triệu đồng.

- Kinh phí chi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: 37,5 triệu đồng.

- Kinh phí cho cho người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố: 223,5 triệu đồng.

b) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh : 102,79 triệu đồng

- Kinh phí chi cho người hoạt động không chuyên trách, trong đó: chi cho các thôn, tổ dân phố còn lại *(theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND):* 67.4 tr đồng

- Chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố: 72 tr đồng

- Kinh phí chi khác (nếu có).

c) Kinh phí chi cho số lao động hợp đồng thêm (nếu có)

(Báo cáo chi tiết theo Phụ lục 4 kèm theo)

3. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

3.1. Về chất lượng công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã

- Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy ở xã là hợp lý, phù hợp với bằng cấp chuyên môn được đào tạo.

- Số lượng công chức đã đạt chuẩn theo quy định công chức có bằng chuyên môn từ trung cấp trở lên và hiện nay còn 03 công chức xã đang đi đào tạo hệ đại học;

1.4. Về bố trí, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách

- Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách tại xã, thôn đúng và đủ theo quy định.

- Trình độ, năng lực của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa đồng đều, chưa được đào tạo chuyên sâu.

3.3. Về chất lượng công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Tại thời điểm ngày 20/8/2023, tại xã có 32 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ cụ thể như sau: từ trình độ đại học trở lên có 85%, trình độ trung cấp có 15%, không có trình độ sơ cấp; tỷ lệ cán bộ cấp xã được đào tạo trình độ Lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên đạt 95%. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ chuyên môn từ sơ cấp trở lên, cụ thể người có trình độ chuyên môn từ đại học có 58,34%, trình độ trung cấp có 33,33%, trình độ sơ cấp có 8,33%.

3.3. Về chất lượng, khả năng thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3.4. Về tinh thần trách nhiệm, thái độ công tác, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

3.5. Về kết quả thực hiện kiêm nhiệm chức danh cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3.6. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ của những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

3.7. Về thực hiện chi trả phụ cấp hằng tháng, phụ cấp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoán kinh phí hoạt động cho những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, chi trả tiền hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (tính đúng, đủ và kịp thời): đúng và đủ theo quy định

4. Khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: (Không có)

5. Một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị quyết thể chế hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ

- Sự phù hợp của các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã *(chức danh nào phù hợp, chức danh nào chưa phù hợp cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp). Không có*

- Việc thực hiện kiêm nhiệm chức danh cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố có ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương không? các chức danh nào khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm? để thực hiện kiêm nhiệm thì cần quy định điều kiện như thế nào để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Mức phụ cấp đối với các nhóm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có nên quy định theo tiêu chí về: quy mô, tầng suất thực hiện công việc của các chức danh người hoạt động không chuyên hay không?

- Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có nên quy định dựa trên tiêu chí về: trình độ chuyên môn, quy mô hộ dân, quy mô diện tích của thôn, tổ dân phố hay không?

- Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố thực hiện trong thời gian qua có phù hợp chưa? nếu chưa thì cần sửa đổi như thế nào?

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Những ưu điểm, thuận lợi, hiệu quả trong việc thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Khó khăn, hạn chế, vướng mắc

Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trong đó nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong công tác: *phân bổ, tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc thực hiện chế độ, chính sách; công tác thanh tra, kiểm tra, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.*

3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế, vướng mắc: Không có

4. Biện pháp khắc phục

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với kiến nghị đề xuất cấp trên UBND xã Ba Bích không có đề xuất, kiến nghị gì.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện pháp luật trong công tác tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng và chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/7/2023, UBND xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn